ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50 /2026/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định về xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày *07* tháng *6* năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh.

b) Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- TT Thông tin điều hành (để đăng công báo);
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KTN, TH, KTTH;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 50 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này chỉ áp dụng cho các trường hợp tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai, sử nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tối đa 03 tỷ đồng cho một công trình trong trường hợp đơn vị, địa phương không cân đối được nguồn vốn để bố trí thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có hoạt động liên quan đến xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý, quản lý đối với các dự án khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch

1. Việc xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ Quyết định 01/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

2. Các dự án khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về xử lý, đầu tư xây dựng các công trình khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các công trình khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau (ngoài nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh), thì tùy theo tính chất cấp bách của công trình (công trình cần phải được thực hiện ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước), việc quản lý đầu tư các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở công bố tình huống khẩn cấp theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nhiệm vụ xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch

1. Khi xảy ra sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức xử lý theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 146/2025/QH15.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương nơi xảy ra sự cố thiên tai, sạt lở có trách nhiệm báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường – Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai) để có hướng chỉ đạo, kiểm tra, xử lý. Thời gian báo cáo chậm nhất không quá 02 (hai) ngày.

3. Trường hợp xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở đối với các công trình ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân mà địa phương không thể bố trí nguồn vốn (bao gồm nguồn dự phòng ngân sách địa phương và nguồn được phân bổ từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh) thì Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí và việc triển khai khắc phục khẩn cấp gửi Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

a) Nội dung văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư phải đảm bảo đầy đủ các thông tin về công trình.

b) Trình tự thực hiện theo Điều 5 của quy định này.

4. Công trình đầu tư khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch thuộc phạm vi quản lý của cấp nào thì cấp đó quyết định đầu tư theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Trình tự xử lý, hỗ trợ kinh phí khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch

1. Khi phát sinh nhu cầu hỗ trợ kinh phí để xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra thực tế, đánh giá mức độ thiệt hại, xác định giải pháp và nhu cầu kinh phí, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí, các đơn vị, địa phương được hỗ trợ kinh phí chủ động tổ chức triển khai thực hiện

việc khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở; việc thực hiện các thủ tục về đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Điều kiện để các đơn vị, địa phương được xem xét, bố trí kinh phí xử lý, khắc phục sự cố thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh bao gồm:

a) Công trình có tính chất cấp bách, sự cố bất ngờ do thiên tai (ngoài nhiệm vụ duy tu, sữa chữa hàng năm): Cần phải được thực hiện ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

b) Các đơn vị, địa phương không thể bố trí nguồn vốn (kể cả nguồn dự phòng ngân sách địa phương, nguồn được phân bổ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh) để thực hiện.

Điều 6. Quản lý đầu tư các công trình

Trình tự, thủ tục các bước đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành về đấu thầu, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình.

Điều 7. Bố trí kinh phí

1. Việc bố trí kinh phí thực hiện công trình căn cứ vào văn bản chấp thuận hỗ trợ kinh phí của cấp có thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn vốn của năm kế hoạch.

2. Điều chỉnh vốn thực hiện các công trình phải được Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính xem xét tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải trình phê duyệt lại, các nội dung công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các công trình đã trình phê duyệt nhưng chưa được phê duyệt thì trình phê duyệt lại và thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.